

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vần

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc B, sinh năm 1952 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sơn H (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị P và 03 người con; nhân thân: Ngày 08-6-1994, có hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân*", vụ án được đình chỉ giải quyết tại Quyết định số: 01/KSĐT-KT ngày 20-7-2009 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-01-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Tuấn và ông Phạm Quang Long là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15-01-2019, Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện K phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức cưỡng chế buộc người phải thi hành án là ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P

(vợ ông B), ông Phạm Ngọc H (con trai ông B) phải giao những tài sản mà Chi cục THADS huyện K đã kê biên và bán đấu giá cho người mua trúng đấu giá tài sản (*Quyết định cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá số: 03/QĐ-CCTHA ngày 03-4-2017 của Chi cục THADS huyện K*).

Do không đồng ý với Quyết định cưỡng chế của Chi cục THADS huyện K, B muốn tự sát trước ông máy quay của Đoàn cưỡng chế, nên khi được mời ra nghe thông báo về việc cưỡng chế, B đã không ra ngoài mà một mình ở trong nhà, đóng cửa lại, sau đó lấy ở hộc tủ đầu giường ngủ 03 quả mìn tự chế (*mìn đã được gắn kíp nổ và dây cháy chậm*), 01 quả bỏ trong túi áo khoác bên phải, 01 quả bỏ trong túi quần bên trái, 01 quả B cầm trên tay. Thấy lực lượng Đoàn cưỡng chế bên ngoài đông, nên B mở hé cánh cửa chính và ném 01 quả mìn tự chế (*không châm lửa*) ra ngoài hiên nhà với mục đích để mọi người di chuyển ra xa ngôi nhà, rồi B mới cho nổ mìn tự chế để tự sát. Ngay lập tức, B bị lực lượng chức năng khống chế thu giữ 02 quả mìn tự chế trong người B, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà B phát hiện 02 quả mìn tự chế (*chưa gắn kíp nổ và dây cháy chậm*) và 01 kíp nổ cất giấu ở hộc tủ đầu giường.

Quá trình điều tra xác định, vào cuối tháng 12-2018, Phạm Ngọc B về quê ở tỉnh Thái Nguyên để giỗ bố thì nghe bà Nguyễn Thị P thông báo về việc cơ quan THADS huyện K sẽ tiến hành cưỡng chế tài sản của gia đình mình vào ngày 15-01-2019 nên B đã nảy sinh ý định mua thuốc nổ về làm mìn tự chế để vào ngày tiến hành cưỡng chế sẽ cho nổ mìn tự sát. Để thực hiện ý định này, B đã đi lên mỏ đá T và mỏ vàng T (*thuộc huyện V, tỉnh Thái Nguyên*) mua của nhóm công nhân khoảng 6-7 người (*không rõ nhân thân lai lịch*) khoảng 300 gam thuốc nổ, 04 kíp nổ bằng nhôm và 01 đoạn dây cháy chậm với giá 700.000 đồng. Sau khi về lại Đắc Nông, B cất giấu thuốc nổ ở sau vườn nhà và tự mình nhồi thuốc nổ vào 05 ống tre rồi dùng bịch ni lông và băng keo quấn đầu ống tre lại. B dùng que nhỏ châm một lỗ để tra kíp nổ và dây cháy chậm vào 03 quả mìn tự chế, còn 02 quả do không đủ dây cháy chậm nên B không tra kíp nổ vào. Đến 05 giờ, ngày 15-01-2019, B đưa 05 quả mìn tự chế vào cất giấu trong hộc tủ đầu giường của vợ chồng B. Quá trình mua thuốc nổ và chế tạo mìn cất giấu, B không nói cho ai biết.

Bản kết luận giám định số: 968/C09B ngày 21-01-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận:

- Chất rắn dạng bột trong 05 vật làm từ ống tre gửi giám định đều là thuốc nổ TNT(Trinitrotoluen). Thuốc nổ TNT là thuốc nổ mạnh thường được nhồi trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi... tổng khối lượng 346 gam.

- 04 ống kim loại màu trắng gửi giám định đều là kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm. Kíp nổ đốt dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

- 03 đoạn dây màu đen gửi giám định đều là dây cháy chậm. Dây cháy chậm dùng để chuyên lửa gây nổ kíp nổ để kích thuốc nổ.

- 03 vật làm từ ống tre dài 09cm, đường kính khoảng 3,5cm được quấn nylon màu trắng, dây thun màu đen và băng keo màu đen bên trong có chứa chất rắn dạng bột, một đầu có gắn một đoạn dây màu đen gửi giám định đều là quả nổ tự tạo hoàn chỉnh. Quả nổ được kích nổ bằng cách dùng ngọn lửa trần hoặc tàn lửa.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 05 quả mìn tự chế (trong đó: 03 quả đã được gắn kíp nổ và dây cháy chậm; 02 quả chưa được gắn kíp nổ và dây cháy chậm); 01 kíp nổ; 04 đầu lọc thuốc lá; 01 điều thuốc hút dở; 01 gói thuốc bên trong có 11 điều còn nguyên chưa hút.

Cáo trạng số: 34/CTr-VKS(P1) ngày 25-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc B về tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 05 quả mìn tự chế (trong đó: 03 quả đã được gắn kíp nổ và dây cháy chậm; 02 quả chưa gắn kíp nổ và dây cháy chậm); 01 kíp nổ; 04 đầu lọc thuốc lá; 01 điều thuốc hút dở; 01 gói thuốc bên trong có 11 điều còn nguyên chưa hút.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có ý định tự sát nhưng không muốn gây ra thương vong nên bị cáo đã dùng mìn không châm lửa vứt ra ngoài để mọi người tránh xa, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, x, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết, diễn biến của vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào cuối tháng 12-2018, Phạm Ngọc B mua 346 gam thuốc nổ, 04 kíp nổ và một đoạn dây cháy chậm của một nhóm công nhân (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại huyện V, tỉnh Thái Nguyên mang về nhà và chế tạo ra 05 quả mìn tự chế, cất giữ ở hộc giường tại nhà B thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Ngày 15-01-2019, khi Đoàn cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định cưỡng chế số: 03/QĐ-CCTHA ngày 03-4-2017 của Chi cục THADS huyện K, B đã ném 01 quả mìn tự chế ném ra ngoài hiên nhà với mục đích để Đoàn cưỡng chế di chuyển ra xa ngôi nhà, rồi sử dụng 02 quả mìn tự chế để tự sát nhưng bị lực lượng chức năng kịp thời khống chế. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc B đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, cụ thể:

Điều 305 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. *Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước về vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình công tác trong quân đội, bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bố và mẹ ruột của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Ngày 08-5-1993, bị cáo Phạm Ngọc B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bắc Thái khởi tố về tội “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng*”, tuy nhiên, hiện không thu thập được bản án và các quyết định thi hành án; ngày 08-6-1994, có hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân*” nhưng đã khắc phục toàn bộ hậu quả, xét thấy hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội nên vụ án đã được đình chỉ giải quyết tại Quyết định số: 01/KSĐT-KT ngày 20-7-2009 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.

[6]. Xét luận cứ của các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: Bị cáo đã ném quả mìn tự chế (không châm lửa) ra ngoài với mục đích để mọi người trong Đoàn cưỡng chế di chuyển ra xa, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc giảm bớt tác hại của tội phạm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Bởi lẽ, trường hợp thực tế có các hậu quả do hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ của bị cáo gây ra thì đây là các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét tình tiết hiện nay bị cáo đã gần 67 tuổi, sức khỏe yếu đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 05 quả mìn tự chế (trong đó: 03 quả đã được gắn kíp nổ và dây cháy chậm; 02 quả chưa được gắn kíp nổ và dây cháy chậm); 01 kíp nổ là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 đầu lọc thuốc lá; 01 điếu thuốc hút dở; 01 gói thuốc bên trong có 11 điếu còn nguyên chưa hút không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều của 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc B 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15-01-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với các cơ quan chức năng tịch thu tiêu hủy 05 quả mìn tự chế (trong đó: 03 quả đã được gắn kíp nổ và dây cháy chậm; 02 quả chưa gắn kíp nổ và dây cháy chậm); 01 kíp nổ.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 04 đầu lọc thuốc lá, 01 điều thuốc hút dở và 01 gói thuốc bên trong có 11 điếu còn nguyên chưa hút (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-4-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

K'Tiên